

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Bà Trần Thị Đồi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thành Đông NG**, sinh năm 1997 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Bình Tân, xã B, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Long B và bà Ngô Thị Ngọc L; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Tạ Hoàng Ngọc N**, sinh năm 2000 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ 26, Khóm R, Phường L, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Phước S và bà Tô Thị Tuyết H; Bản thân chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2021 đến ngày 04 tháng 3 năm 2021 cho tại ngoại đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Lê C, xã Tân C, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Võ Phúc N, sinh năm 1990 - vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1999 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07 tháng 01 năm 2021, các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N đang ở phòng trọ tại ấp G, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì có bạn của bị cáo N gọi điện thoại nói sẽ đến chơi nên bị cáo N và bị cáo NG nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cùng bạn. Bị cáo N đưa cho bị cáo NG số tiền 400.000đồng để mua ma túy. Bị cáo NG dùng điện thoại gọi cho người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ hỏi mua ma túy, thanh niên này đồng ý và hẹn gặp tại bãi đất trống thuộc ấp G, H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để người thanh niên này bán ma túy cho bị cáo NG. Bị cáo NG mượn xe mô tô biển kiểm soát: 52F7-5168 của anh Huỳnh Văn P chở bị cáo N đến điểm hẹn để mua ma túy. Khi đến nơi, bị cáo NG lấy số tiền 400.000đồng mà bị cáo N đưa mua được 04 gói (bịch) ma túy dạng đá. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo NG đưa 04 bịch ma túy cho bị cáo N giữ và điều khiển xe mô tô chở bị cáo N về phòng trọ. Trên đường về khi đi đến đoạn đường thuộc ấp G, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa kiểm tra nên bị cáo N ném 04 gói (bịch) ma túy dạng đá xuống dưới chân nhưng bị Công an phát hiện quả tang, tạm giữ người và vật chứng vụ án. Tang vật thu giữ gồm: 04 gói (bịch) nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 52F7-5168; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô biển kiểm soát: 52F7-5168 là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Huỳnh Văn P cho bị cáo NG mượn để đi công việc không biết bị cáo NG sử dụng vào phạm tội nên ngày 13 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã xem xét trả lại cho anh P xong.

Tại Bản kết luận giám định số 33/2021/KLGD ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: “04 gói (bịch) nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,5737 gam, loại: Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3231 gam đóng gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSĐH ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ

Hoàng Ngọc N gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thành Đông NG mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tạ Hoàng Ngọc N mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý tang vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 33 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3231gam của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An.

Đối với người thanh niên có hành vi cho chất ma túy cho bị cáo NG. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo NG và không xác định được nhân thân lai lịch của hai người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không xác định được nên không khởi tố xử lý trong vụ án này là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.

Đối với anh Huỳnh Văn P có hành vi cho bị cáo Võ Thành Đông NG mượn xe mô tô biển kiểm soát 52F7-5168 đi mua ma túy. Xét về ý thức chủ quan, anh P không biết bị cáo NG mượn xe mô tô nói trên để đi thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của anh P không cấu thành tội danh có liên quan. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không khởi tố tội danh liên quan xử lý trong vụ án này là phù hợp nên không đề cập xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin vắng mặt và người làm chứng vắng mặt không lý do nhưng những người này đã có lời khai trong quá

trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Trước tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo NG và bị cáo N nghiện chất ma túy từ năm 2020 và cùng thuê trọ ở chung với nhau như vợ chồng tại ấp G, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại đoạn đường thuộc ấp G, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Võ Thành Đông NG khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 52F7-5168 chở phía sau bị cáo Tạ Hoàng Ngọc N tàng trữ 04 gói ma túy dạng đá có khối lượng: 0,5737 gam, loại: Methamphetamine vừa mua với mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N trước Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07 tháng 01 năm 2021, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của những người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo biết chất ma túy gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, là tiền đề cho những tội phạm khác, các bị cáo biết và pháp luật buộc các bị cáo phải biết Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N nhằm cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để giáo dục - răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có câu kết chặt chẽ, phân công vai trò của từng bị cáo cụ thể mà khi gặp nhau rồi cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của các bị cáo là như nhau nhưng trong vụ án này.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài

ra, bị cáo N có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và hiện tại bản thân bị cáo đang bị bệnh, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với người thanh niên có hành vi cho và bán chất ma túy cho các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N để sử dụng nhưng do không rõ nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không xác định được nên không khởi tố xử lý trong vụ án này là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Đối với anh Huỳnh Văn P có hành vi cho bị cáo Võ Thành Đông NG mượn xe mô tô biển kiểm soát 52F7-5168 đi mua ma túy. Xét về ý thức chủ quan, anh P không biết bị cáo NG mượn xe mô tô nói trên để đi thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của anh P không cấu thành tội danh có liên quan. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không khởi tố tội danh liên quan xử lý trong vụ án này là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về tang vật chứng:

[7.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 52F7-5168 cho anh Huỳnh Văn P là chủ sở hữu hợp pháp xong nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng của bị cáo N. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo N không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N là phù hợp.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng của bị cáo NG. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo NG sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7.4] Đối với 01 gói niêm phong số 33 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3231gam của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An. Xét đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thành Đông NG 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thành Đông NG 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/5/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tạ Hoàng Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2021 đến ngày 04 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về tang vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Tạ Hoàng Ngọc N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 33 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3231gam của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An.

Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận cùng ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Võ Thành Đông NG và Tạ Hoàng Ngọc N mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND, CA huyện Đức Hòa;
- Thi hành án huyện;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp